TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **90**/2023/QĐST-DS	*Thanh Trì, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 299, 317, 320, 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 2 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 34/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở: quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T1 – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Quang A (Giấy ủy quyền ngày 27/4/2023)

Bị đơn: Ông Tạ Văn T - sinh năm 1965

Bà Hoàng Thị L – sinh năm 1968

Cùng trú tại: thôn T, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Tạ Hoàng A – sinh năm 1989

+ Chị Nguyễn Thị – sinh năm 1993

+ Cháu Tạ Thùy D – sinh năm 2019 (do anh Hoàng A giám hộ)

+ Cháu Tạ Hà M – sinh năm 2021 (do anh Hoàng A giám hộ)

Cùng trú tại: thôn T, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội

(bà Hoàng Thị L, anh Tạ Hoàng A, chị Nguyễn Thị H ủy quyền cho ông Tạ Văn T)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Xác nhận đến hết ngày 20/12/2022 ông Tạ Văn T, bà Hoàng Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền 1.122.255.289 đồng; trong đó: Nợ gốc là 452.652.000 đồng, Nợ lãi là 669.603.289 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 0302/2013/HĐTD2/BVB028 ký ngày 24/12/2013 và các Khế ước nhận nợ.

* Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về lộ trình thanh toán khoản nợ như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 20/8/2023 ông Tạ Văn T, bà Hoàng Thị L sẽ thanh toán cho Ngân hàng số tiến 100 triệu đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 20/9/2023 ông Tạ Văn T, bà Hoàng Thị L sẽ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 300 triệu đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 30/10/2023 ông Tạ Văn T, bà Hoàng Thị L sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Ông Tạ Văn T, bà Hoàng Thị L phải thanh toán các khoản tiền lãi và chi phí phát sinh theo thỏ thuận tại hợp đồng tín dụng trên tổng số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 21/12/2022 cho đến khi ông Tạ Văn T, bà Hoàng Thị L thanh toán hết nghĩa vụ cho Ngân hàng TMCP B.

Trường hợp ông Tạ Văn T, bà Hoàng Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ kì thanh toán theo lộ trình trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 01, địa chỉ tại thôn T, xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 927093, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1532/2007/QĐ-UBND/775, mã số 1012341 do UBND huyện T, Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/7/2007 mang tên ông Tạ Văn T, bà Hoàng Thị L đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng:

3816.2013/HĐTC; quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/12/2013 giữa ông Tạ Văn T, bà Hoàng Thị L với Ngân hàng TMCP B tại Văn phòng công chứng Đ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán các nghĩa vụ trả nợ của ông T, bà L đối với Ngân hàng. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T, bà L phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

* Về án phí: Ông Tạ Văn T, bà Hoàng Thị L tự nguyện chịu cả 22.833.829 đồng án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả Ngân hàng TMCP B số tiền 22.800.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0063483 ngày 06 tháng 4 năm 2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương